ĐỘNG TỪ BẤT QUY TẮC: 41-45

41.hold – held – held	: cầm, nắm, giữ
42. hurt – hurt – hurt	: làm đau
43.keep – kept – kept	: giữ
44. know – knew – know	: biết
45.learn- learnt - learnt	: học

LIVEWORKSHEETS